

Bản án số: 51/2020/HSST.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết

2. Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo: **Nguyễn Vĩnh Đ**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Vĩnh L (đã chết); Con bà Vũ Thị T (đã chết); Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ Phạm Thị H, sinh năm 1968; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1949 (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (con bà N).

- Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1977 (con bà N).

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1979 (con bà N).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (con bà N).

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh H, anh T: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/7/2020, Nguyễn Vĩnh Đ điều khiển xe mô tô BS 18N1 - 2712 (xe có dung tích xi lanh 110cm³, Đ không có giấy phép lái xe hạng A1) đi từ thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định theo QL 21B để về nhà. Khi đi đến Km 122+450 QL21B thuộc địa phận đội 2, xã Trục Nội phía bên phải đường theo chiều đi của Đ có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, đồng thời trên đường lúc này có nhiều bọt, muối bay làm tầm nhìn hạn chế, ảnh hưởng tới việc tham gia giao thông. Đ điều khiển xe đi trên phần đường bên phải theo hướng Trục Nội - Nam Hải, cách mép đường phải khoảng 01 mét và đi với tốc độ khoảng 30 - 35km/h. Lúc này Đ nhìn thấy bà Trần Thị N, đang đi bộ cùng chiều phía trước, sát mép đường bên phải cách vị trí xe của Đ khoảng 30 mét. Đ quan sát thấy bà N đi bộ sát mép đường nên Đ vẫn giữ nguyên tốc độ, phần đường và điều khiển xe đi về phía trước. Khi Đ đi được một đoạn khoảng 10 - 15 mét, Đ bị bọt bay vào mắt, Đ đưa tay trái lên dụi mắt đồng thời nhắm cả hai mắt. Do không quan sát được nên Đ loạng choạng đánh lái cho xe đi dần về bên phải sát lề đường thì phần tay lái bên phải của xe mô tô do Đ điều khiển xô vào vùng thất lưng hông bên trái và khuỷu tay trái của bà N làm bà N ngã xuống mặt đường, xe mô tô và Đ cũng bị trượt đổ trên đường. Hậu quả, Bà N bị thương và chết trên đường đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BS 18N1 - 2712, nhãn hiệu CAVALRY, màu sơn đỏ bạc, số máy: H - 010391, số khung: T - 10391.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 798/GĐKTHS ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Trần Thị N chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Đ đã bồi thường cho gia đình bà N số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Vĩnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại, anh Nguyễn Đ Phượng có lời khai xác nhận: Sau sự việc xảy ra bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại cho gia đình chúng tôi 70.000.000đ. Chúng tôi không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố, bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Vĩnh Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (không năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bà N 70 triệu đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản ghi lời khai của nhân chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản giám định pháp y tử thi số: 798/GĐKTHS ngày 28/7/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định cùng các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/7/2020 Nguyễn Vĩnh Đ điều khiển xe mô tô BS 18N1 - 2712 (xe có dung tích xi lanh 110cm³, Đ không có giấy phép lái xe hạng A1) đi trên QL 21B hướng từ UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh về xã Nam Hải, huyện Nam Trục. Khi Đ điều khiển xe đi đến Km 122+450 QL 21B thuộc địa phận đội 2, xã Trục Nội, huyện Trục Ninh đã xô vào bà Trần Thị N đang đi bộ sát phần đường bên phải, làm bà N ngã ra đường. Hậu quả bà N bị chấn thương sọ não, chết trên đường

đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 và đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh u não không còn khả năng lao động hai con trai của bị cáo đang phải đi chấp hành án, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi các cháu nội, bố đẻ của bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến và được thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; HĐXX xét thấy, bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt đối với bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại 70 triệu đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh xác định chiếc xe mô tô BS 18N1 - 2712 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Vĩnh Đ và đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Đ quản lý là đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Vĩnh Đ **30 (ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06-11-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ, đại diện cho những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 11 năm 2020).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng